

QUY ĐỊNH
về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy
trong hệ thống chính trị tỉnh Tuyên Quang

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;
- Căn cứ Kết luận số 324-KL/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức và cán bộ,
- Căn cứ Kết luận số 09-KL/TU, ngày 12/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức và cán bộ,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tỉnh Tuyên Quang như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân về quản lý tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tỉnh Tuyên Quang.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng về công tác quản lý tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tỉnh.

2. Quá trình tổ chức triển khai thực hiện về công tác quản lý tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tỉnh phải thực hiện nghiêm theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước, quy định này và các văn bản hiện hành có liên quan; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác tổ chức bộ máy, phân công, phân cấp công tác quản lý tổ chức bộ máy cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời thường

xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của cấp ủy, các ngành, các cấp trong quá trình thực hiện.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong việc đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về tổ chức bộ máy trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 4. Nội dung quản lý tổ chức bộ máy

1. Ban hành các chủ trương về tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị của tỉnh theo các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, chuyển giao, hợp nhất, tiếp nhận tổ chức đảng theo quy định của Đảng.

3. Thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan, đơn vị.

4. Điều chỉnh địa giới hành chính; quy hoạch; thành lập mới, chia tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên đơn vị hành chính.

5. Thành lập mới, điều chỉnh, chia tách, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Chương II PHÂN CẤP QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế thuộc thẩm quyền. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

2. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc; quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên.

3. Lãnh đạo, cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính, thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính theo chủ trương của cấp trên và quy định của pháp luật.

4. Quyết định thành lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Cơ quan Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy; Trường Chính trị, cơ quan Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Quyết định chủ trương và các biện pháp để thể chế hóa thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về sắp xếp tổ chức

bộ máy ở các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các tổ chức khác thuộc tỉnh.

2. Căn cứ quy định của Trung ương, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh đối với nội dung về tổ chức bộ máy phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

3. Cho ý kiến về chủ trương thí điểm các mô hình tổ chức bộ máy theo quy định, nghị quyết của Trung ương.

4. Trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh các nội dung về công tác tổ chức bộ máy thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định.

5. Trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, quyết định và trình cấp có thẩm quyền thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc; quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng theo Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương.

6. Lãnh đạo cụ thể hóa, thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tổ chức bộ máy theo thẩm quyền, cụ thể:

6.1. Đối với các cơ quan Đảng, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các hội quần chúng do đảng, nhà nước giao nhiệm vụ.

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng, đơn vị trực thuộc cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội quần chúng do đảng, nhà nước giao nhiệm vụ.

b) Cho chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp ủy cấp xã; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

6.2. Đối với các cơ quan khối Nhà nước

a) Cho chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể các Ban chuyên môn thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các phòng trực thuộc theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương trước khi Hội đồng nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền.

b) Cho chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền.

c) Cho chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền.

d) Cho chủ trương về thành lập, tổ chức lại, giải thể: Chi cục và tổ chức tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức quỹ cấp tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước, các tổ chức kinh tế và các tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền.

6.3. Phối hợp với cấp ủy cơ quan ngành dọc Trung ương cho ý kiến về tổ chức bộ máy đối với các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh (khi có yêu cầu).

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực Tỉnh ủy

Chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức bộ máy, chuẩn bị trình những nội dung về công tác tổ chức bộ máy thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định và cho chủ trương.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của tỉnh về công tác tổ chức bộ máy trong phạm vi được phân cấp.

2. Chỉ đạo Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh cụ thể hoá các chủ trương, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức bộ máy bằng nghị quyết, quyết định theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

3. Đề xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định).

4. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh sau khi có kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Quyết định thành lập các tổ chức đảng trực thuộc.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chỉ đạo thẩm tra xem xét các đề án về thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính cấp xã trước khi đưa ra Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua, báo cáo Chính phủ, Quốc hội và cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Chỉ đạo thẩm tra xem xét các đề án thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi đưa ra Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định) cho chủ trương về tổ chức bộ máy Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền.

4. Cho chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn và tương đương trực thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của tỉnh về tổ chức bộ máy trong phạm vi phụ trách.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thể chế hóa các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức bộ máy bằng quyết định của Nhà nước theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương về tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị khối Nhà nước thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định).

4. Đề xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc trực thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định).

5. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc trực thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi có kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Quyết định thành lập các tổ chức đảng trực thuộc.

7. Lãnh đạo công tác kiểm tra về công tác tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trong phạm vi phụ trách.

8. Cho chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền:

a) Các tổ chức hội cấp tỉnh (trừ các tổ chức hội do Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ).

b) Văn phòng, phòng chuyên môn và tổ chức tương đương thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phòng và tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của Chi cục và tổ chức tương đương chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục và tổ chức tương đương chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tổ chức hội cấp tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của các Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã, phường

Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của tỉnh về công tác tổ chức bộ máy tại địa phương, bao gồm:

a) Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở địa phương.

b) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc; quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng theo thẩm quyền và theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định của Trung ương và nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Lãnh đạo thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường

a) Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc hệ thống chính trị cấp xã theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp tỉnh. Quyết định chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy theo thẩm quyền.

b) Căn cứ quy định của Trung ương, của tỉnh, lãnh đạo chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng theo quy định.

c) Quyết định về tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc xã, phường sau khi có kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

d) Cho chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trước khi Ủy ban nhân dân cấp xã trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền về tổ chức bộ máy các phòng, ban và tương đương, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường trên cơ sở quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Xem xét, đề nghị việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính cấp xã, trên cơ sở đó Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết nghị và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê chuẩn theo quy định của pháp luật.

e) Cho chủ trương về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức Hội, Quỹ cấp xã, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước, các tổ chức kinh tế và các

tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trước khi Ủy ban nhân dân cấp xã trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện các quyết định của Tỉnh ủy về công tác tổ chức bộ máy trong phạm vi phụ trách.

2. Đề xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng, đơn vị trực thuộc (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định).

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong tỉnh, có trách nhiệm tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức bộ máy; đồng thời hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Tỉnh ủy về công tác tổ chức bộ máy.

2. Ban hành các văn bản triển khai thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức bộ máy (trừ các quyết định và các văn bản gửi Trung ương).

3. Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức bộ máy khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phối hợp với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định công tác tổ chức bộ máy khối nhà nước trước khi tổng hợp trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo phân cấp.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị căn cứ Quy định này để quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý tổ chức bộ máy và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới.

2. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan theo thẩm quyền để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với Quy định này.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung liên quan đến quản lý tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị của tỉnh chưa được nêu tại Quy định này thực hiện theo văn bản quy định của cơ quan cấp trên.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các Đảng ủy xã, phường và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành và cơ quan tương đương,
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Hầu A Lênh